

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KSBT TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375/KSBT
V/v thông báo kết quả xét nghiệm nước
Công ty CPNS Hà Nam tháng 6/2019

Hà Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Kính gửi :

- Thường trực tỉnh Ủy, HĐND tỉnh Hà Nam;
- UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở Xây dựng Hà Nam;
- Sở Y tế Hà Nam;
- Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành QCVN 01: 2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”;

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam tiến hành giám sát và lấy mẫu nước thành phẩm tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam xin thông báo kết quả xét nghiệm mẫu nước tháng 6 năm 2019 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam như sau:

I. TỔNG SỐ MẪU ĐƯỢC XÉT NGHIỆM: 05 mẫu trong đó:

- 02 mẫu nước sau sát khuẩn tại nhà máy;
- 03 mẫu trên hệ thống của Công ty tại các hộ gia đình.

II. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

1. Kết quả xét nghiệm vi sinh vật: (Các chỉ số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Coliform tổng số: 0 MPN/100ml, E.coli: 0 MPN/100ml*), trong đó:

- 02 mẫu nước sau sát khuẩn tại nhà máy: Đạt tiêu chuẩn;
- 03 mẫu trên hệ thống của Công ty tại các hộ gia đình: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt vi sinh vật tất cả 05/05 mẫu trên đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

2. Kết quả xét nghiệm lý - hóa:

Các chỉ số xét nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Màu sắc: 15 TCU; Mùi vị: không có mùi, vị lạ; pH: 6,5-8,5; Độ đục: 2 NTU; Độ cứng: 300 mg/l; Clorua: 250 mg/l; Mangan: 0,3 mg/l; Sắt tổng số: 0,3 mg/l; Nitrit: 3 mg/l; Nitrat: 50 mg/l; Asen: 0,01 mg/l;*

Chỉ số pecmanganat: 2 mg/l; Amoni: 3 mg/l; Clo dư: 0,3-0,5 mg/l; Sunphat: 250 mg/l trong đó:

- 01 mẫu nước sau sát khuẩn tại nhà máy số 1 (tại Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 403/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước sau sát khuẩn tại nhà máy số 2 (tại Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 404/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên hệ thống của nhà Công ty (tại số nhà 1 ngõ 334, đường Lý Thường Kiệt, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 405/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên hệ thống của Công ty (tại gia đình ông Nguyễn Quốc Thành, 114 đường Lê Lợi, phường Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 406/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên hệ thống của Công ty (tại gia đình ông Trần Văn Mậu, 154 Trần Hưng Đạo, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 407/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt lý - hóa tất cả 05/05 mẫu trên đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Tất cả 05 mẫu nước gồm 02 mẫu sau sát khuẩn tại nhà máy và 03 mẫu trên hệ thống của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam đều đạt 15 chỉ tiêu mức độ A và 02 chỉ tiêu mức độ B trong QCVN 01:2009/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống”.

2. Kiến nghị

Đề nghị Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam bổ sung đầy đủ hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Đề nghị Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam duy trì hệ thống xử lý tại nhà máy và hệ thống đường ống để đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp cho người dân theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Quản lý MT Y tế; (để báo cáo)
- Lưu: VT, SKMT&YTTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Dương